

Thời điểm kiểm kê: Ngày Tháng Năm

Ban kiểm kê gồm:

- Bà: Nguyễn Thị Thu Cúc	Chức vụ: Chủ tịch HĐ kiểm kê TS	Đơn vị: Ban giám hiệu
- Ông: Trần Đình Luân	Chức vụ: Ủy viên HĐ kiểm kê TS	Đơn vị: Phòng Quản trị và Đầu tư
- Ông: Hoàng Việt Dũng	Chức vụ: Ủy viên HĐ kiểm kê TS	Đơn vị: Phòng Kế hoạch - Tài chính
- Ông: Trần Đình Diệu	Chức vụ: Ủy viên HĐ kiểm kê TS	Đơn vị: Phòng Kế hoạch - Tài chính
- Ông/bà:	Chức vụ:	Đơn vị:
- Ông/bà:	Chức vụ:	Đơn vị:
- Ông/bà:	Chức vụ:	Đơn vị:
- Ông/bà:	Chức vụ:	Đơn vị:

Đã kiểm kê TSCĐ và tài sản khác tại: Khoa NLN - TH (01402), kết quả như sau:

STT	Tên tài sản	Mã tài sản	Mã tài sản mới	Ngày tăng	Vị trí	SLSS	SLTT	Ghi chú
1	Bảng photô + bộ kết nối máy in PC	01402.00.030000.018	391	1/1/2005	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 2	1	1	
2	Máy chiếu slide (ELMO- Model: 253)	01402.00.030000.026	393	1/1/2005	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 2	1	1	
3	Máy trắc địa - Model: DT-209	01402.00.030000.045	395	1/1/2006	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 2	1	1	
4	Máy lắc cách thủy/Robo nhiệt - Model: 1083	01402.00.030000.059	397	1/1/2006	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 2 Phòng NL 201 - Phòng thực hành thủy sản 2 A. Đức	1	1	
5	Máy lắc tròn - Model: 3017	01402.00.030000.061	398	1/1/2006	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 2 Phòng NL 203 - Phòng thực hành thủy sản 3. A. Đức	1	1	

6	Máy lắc bình - Model: 3017	01402.00.030000.063	399	1/1/2006	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 1 Phòng NL 105 - Phòng thực hành sinh hoá - Chi Giang	1	↑	
7	Máy rửa dụng cụ thuỷ tinh tự động	01402.00.030000.115	410	1/1/2006	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 2	1	↑	
8	Máy rửa dụng cụ thuỷ tinh tự động	01402.00.030000.116	411	1/1/2006	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 2 Phòng NL 203 - Phòng thực hành thuỷ sản 3. A. Đức	1	↑	
9	Máy đo hàm lượng tinh bột	01402.00.030000.126	416	1/1/2006	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 2 Phòng NL 203 - Phòng thực hành thuỷ sản 3. A. Đức	1	↑	
10	Máy nghiền cho phân tích - Model: 29000000	01402.00.030000.133	419	1/1/2006	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 2 Phòng NL 203 - Phòng thực hành thuỷ sản 3. A. Đức	1	↑	
11	Bơm chân không - Model: JPV	01402.00.030000.144	426	1/1/2006	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 2 Phòng NL 203 - Phòng thực hành thuỷ sản 3. A. Đức	1	↑	
12	Bơm chân không - Model: JPV	01402.00.030000.145	427	1/1/2006	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 2 Phòng NL 203 - Phòng thực hành thuỷ sản 3. A. Đức	1	↑	

13	Bình lọc chân không - Model: 34509-00	01402.00.030000.151	428	1/1/2006	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 2 Phòng NL 205 - Phòng thực hành C Giang	1	1	
14	Máy li tâm - Model: EBA 20	01402.00.030000.159	430	1/1/2006	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 2 Phòng NL 201 - Phòng thực hành thủy sản 2 A. Đức	1	1	
15	Máy li tâm có gia nhiệt và 5 bộ ống	01402.00.030000.161	432	1/1/2006	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 2 Phòng NL 203 - Phòng thực hành thủy sản 3. A. Đức	1	1	
16	Máy li tâm lạnh tốc độ cao	01402.00.030000.163	434	1/1/2006	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 2 Phòng NL 203 - Phòng thực hành thủy sản 3. A. Đức	1	1	
17	Máy xác định năng lượng chất hữu cơ	01402.00.030000.164	435	1/1/2006	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 2 Phòng NL 203 - Phòng thực hành thủy sản 3. A. Đức	1	1	
18	Máy li tâm	01402.00.030000.166	437	1/1/2006	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 2 Phòng NL 203 - Phòng thực hành thủy sản 3. A. Đức	1	1	
19	Máy li tâm có gia nhiệt	01402.00.030000.168	439	1/1/2006	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 2	1	1	

20	Máy cắt quay	01402.00.030000.169	440	1/1/2006	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 2 Phòng NL 203 - Phòng thực hành thủy sản 3. A. Đức	1	↑	
21	Máy phân tích huyết học tự động	01402.00.030000.170	441	1/1/2006	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 2 Phòng NL 203 - Phòng thực hành thủy sản 3. A. Đức	1	↑	
22	Nồi hấp	01402.00.030000.180	448	1/1/2006	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 1 Phòng NL 104 - Phòng TH Chì Giang	1	↑	
23	Tủ ấm	01402.00.030000.187	452	1/1/2006	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 2 Phòng NL 201 - Phòng thực hành thủy sản 2 A. Đức	1	↑	
24	Tủ ấm	01402.00.030000.191	456	1/1/2006	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 2 Phòng NL 203 - Phòng thực hành thủy sản 3. A. Đức	1	↑	
25	Tủ coliform	01402.00.030000.193	458	1/1/2006	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 2 Phòng NL 201 - Phòng thực hành thủy sản 2 A. Đức	1	↑	

26	Tủ hốt vi trùng	01402.00.030000.194	459	1/1/2006	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 2 Phòng NL 203 - Phòng thực hành thủy sản 3. A. Đức	1	1	
27	Bộ chiết dung môi	01402.00.030000.196	461	1/1/2006	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 2 Phòng NL 205 - Phòng thực hành C Giang	1	1	
28	Cân phân tích điện tử	01402.00.030000.212	462	1/1/2006	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 2 Phòng NL 201 - Phòng thực hành thủy sản 2 A. Đức	1	1	
29	Kính hiển vi quang học 2 mắt	01402.00.030000.241	490	1/1/2006	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 2 Phòng NL 203 - Phòng thực hành thủy sản 3. A. Đức	1	1	
30	Kính hiển vi quang học 2 mắt	01402.00.030000.242	491	1/1/2006	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 2 Phòng NL 203 - Phòng thực hành thủy sản 3. A. Đức	1	1	
31	Kính hiển vi quang học 2 mắt	01402.00.030000.246	495	1/1/2006	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 2 Phòng NL 203 - Phòng thực hành thủy sản 3. A. Đức	1	1	

32	Kính hiển vi quang học 2 mắt	01402.00.030000.247	496	1/1/2006	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 2 Phòng NL 203 - Phòng thực hành thủy sản 3. A. Đức	1	↑	
33	Kính hiển vi quang học 2 mắt	01402.00.030000.248	497	1/1/2006	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 2 Phòng NL 203 - Phòng thực hành thủy sản 3. A. Đức	1	↑	
34	Kính hiển vi quang học 2 mắt	01402.00.030000.249	498	1/1/2006	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 2 Phòng NL 203 - Phòng thực hành thủy sản 3. A. Đức	1	↑	
35	Kính hiển vi quang học 2 mắt	01402.00.030000.250	499	1/1/2006	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 2 Phòng NL 201 - Phòng thực hành thủy sản 2 A. Đức	1	↑	
36	Kính hiển vi quang học 2 mắt	01402.00.030000.251	500	1/1/2006	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 2 Phòng NL 201 - Phòng thực hành thủy sản 2 A. Đức	1	↑	
37	Kính hiển vi quang học 2 mắt	01402.00.030000.252	501	1/1/2006	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 2 Phòng NL 201 - Phòng thực hành thủy sản 2 A. Đức	1	↑	

38	Kính hiển vi quang học 2 mắt	01402.00.030000.253	502	1/1/2006	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 2 Phòng NL 201 - Phòng thực hành thủy sản 2 A. Đức	1	1	
39	Kính hiển vi quang học 2 mắt	01402.00.030000.254	503	1/1/2006	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 2 Phòng NL 203 - Phòng thực hành thủy sản 3. A. Đức	1	1	
40	Kính hiển vi quang học 2 mắt	01402.00.030000.255	504	1/1/2006	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 2 Phòng NL 203 - Phòng thực hành thủy sản 3. A. Đức	1	1	
41	Kính hiển vi quang học 2 mắt	01402.00.030000.256	505	1/1/2006	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 2 Phòng NL 201 - Phòng thực hành thủy sản 2 A. Đức	1	1	
42	Kính hiển vi quang học 2 mắt	01402.00.030000.257	506	1/1/2006	Trung tâm Thực hành nuôi trồng Thủy sản nước ngọt - CS4 - Đại học Vinh	1	1	
43	Kính hiển vi quang học 2 mắt	01402.00.030000.278	510	1/1/2006	Trung tâm Thực hành nuôi trồng Thủy sản nước ngọt - CS4 - Đại học Vinh	1	1	
44	Kính hiển vi quang học 2 mắt	01402.00.030000.279	511	1/1/2006	Trung tâm Thực hành nuôi trồng Thủy sản nước ngọt - CS4 - Đại học Vinh	1	1	

45	Kính hiển vi quang học 2 mắt	01402.00.030000.280	512	1/1/2006	Trung tâm Thực hành nuôi trồng Thủy sản nước ngọt - CS4 - Đại học Vinh	1	1	
46	Kính hiển vi quang học 2 mắt	01402.00.030000.281	513	1/1/2006	Trung tâm Thực hành nuôi trồng Thủy sản nước ngọt - CS4 - Đại học Vinh	1	1	
47	Kính hiển vi quang học 2 mắt	01402.00.030000.287	519	1/1/2006	Trung tâm Thực hành nuôi trồng Thủy sản nước ngọt - CS4 - Đại học Vinh	1	1	
48	Kính hiển vi quang học 2 mắt	01402.00.030000.303	524	1/1/2006	Trung tâm Thực hành nuôi trồng Thủy sản nước ngọt - CS4 - Đại học Vinh	1	1	
49	Kính hiển vi quang học 2 mắt	01402.00.030000.304	525	1/1/2006	Trung tâm Thực hành nuôi trồng Thủy sản nước ngọt - CS4 - Đại học Vinh	1	1	
50	Kính hiển vi quang học 2 mắt	01402.00.030000.305	526	1/1/2006	Trung tâm Thực hành nuôi trồng Thủy sản nước ngọt - CS4 - Đại học Vinh	1	1	
51	Kính hiển vi quang học 2 mắt	01402.00.030000.306	527	1/1/2006	Trung tâm Thực hành nuôi trồng Thủy sản nước ngọt - CS4 - Đại học Vinh	1	1	
52	Kính hiển vi quang học 2 mắt	01402.00.030000.307	528	1/1/2006	Trung tâm Thực hành nuôi trồng Thủy sản nước ngọt - CS4 - Đại học Vinh	1	1	
53	Kính hiển vi quang học 2 mắt	01402.00.030000.308	529	1/1/2006	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 2 Phòng NL 203 - Phòng thực hành thủy sản 3. A. Đức	1	1	

54	Kính hiển vi soi ngược	01402.00.030000.316	532	1/1/2006	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 2 Phòng NL 201 - Phòng thực hành thủy sản 2 A. Đức	1	1	
55	Kính hiển vi chụp ảnh	01402.00.030000.318	534	1/1/2006	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 2 Phòng NL 204 - Phòng thực hành chăn nuôi C Hải	1	1	
56	Hệ thống Soxhlet (chiết) 6 chỗ	01402.00.030000.329	535	1/1/2006	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 4	1	1	
57	Bếp đun dạng block	01402.00.030000.339	539	1/1/2006	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 2 Phòng NL 203 - Phòng thực hành thủy sản 3. A. Đức	1	1	
58	Tủ sấy chân không - Model: Vacucell22	01402.00.030000.354	544	1/1/2006	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 2	1	1	
59	Tủ sấy chân không - Model: Vacucell22	01402.00.030000.355	545	1/1/2006	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 2 Phòng NL 203 - Phòng thực hành thủy sản 3. A. Đức	1	1	
60	Tủ sấy Memmert - Model: UNB400	01402.00.030000.357	547	1/1/2006	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 2 Phòng NL 201 - Phòng thực hành thủy sản 2 A. Đức	1	1	

61	Kính hiển vi điện tử huỳnh quang, Model:	01402.00.030000.361	550	1/1/2006	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 2 Phòng NL 201 - Phòng thực hành thủy sản 2 A. Đức	1	1	
62	Máy cắt tiêu bản microtome lạnh -	01402.00.030000.364	551	1/1/2006	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 2 Phòng NL 203 - Phòng thực hành thủy sản 3. A. Đức	1	1	
63	Hệ thống PCR định lượng	01402.00.030000.367	552	1/1/2006	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 2	1	1	
64	Máy nhân gen - iCycler Thermalcycler	01402.00.030000.368	553	1/1/2006	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 2 Phòng NL 203 - Phòng thực hành thủy sản 3. A. Đức	1	1	
65	Trạm biến áp: 160KVA - Trại Mặn	01402.00.030000.533	557	1/1/2007		1	1	
66	Cân điện tử 10 kg	01402.00.030000.603	559	1/1/2007	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 2 Phòng NL 203 - Phòng thực hành thủy sản 3. A. Đức	1	1	
67	Cân điện tử 500 kg	01402.00.030000.608	560	1/1/2007	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 1 Phòng NL 101 - Phòng trung bày xương ngựa	1	1	
68	Cân điện tử 1000 kg	01402.00.030000.611	563	1/1/2007	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 1 Phòng NL 104 - Phòng TH Chị Giang	1	1	

69	Bình chứa Nitơ 6 lít	01402.00.030000.636	564	1/1/2007	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 2	1	1	
70	Bình chứa Nitơ 6 lít	01402.00.030000.637	565	1/1/2007	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 2	1	1	
71	Bình chứa Nitơ 6 lít	01402.00.030000.638	566	1/1/2007	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 2	1	1	
72	Bình chứa Nitơ 6 lít	01402.00.030000.639	567	1/1/2007	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 2	1	1	
73	Bình chứa Nitơ 6 lít	01402.00.030000.640	568	1/1/2007	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 1	1	1	
74	Bình chứa Nitơ 10 lít	01402.00.030000.641	569	1/1/2007	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 1	1	1	
75	Bình chứa Nitơ 10 lít	01402.00.030000.642	570	1/1/2007	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 4	1	1	
76	Bình chứa Nitơ 20 lít	01402.00.030000.643	571	1/1/2007	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 1	1	1	
77	Máy trộn - Model: ZX3	01402.00.110000.010	8111	1/1/2006	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 2 Phòng NL 203 - Phòng thực hành thủy sản 3. A. Đức	1	1	
78	Máy khuấy từ - Model: AGE	01402.00.110000.012	8113	1/1/2006	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 2 Phòng NL 203 - Phòng thực hành thủy sản 3. A. Đức	1	1	

79	Máy khuấy từ kèm bếp đun - Model: ARE	01402.00.110000.013	8114	1/1/2006	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 2 Phòng NL 203 - Phòng thực hành thủy sản 3. A. Đức	3	3	
80	Máy đo độ mặn - Model: S-28E	01402.00.110000.015	8116	1/1/2006	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 2 Phòng NL 202 - Phòng thực hành thủy sản 1. A. Đức	1	1	
81	UPS (model: ULA 1500)	01402.00.110000.075	8119	1/1/2006	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 2 Phòng NL 202 - Phòng thực hành thủy sản 1. A. Đức	1	1	
82	Tủ HUB 22U	01402.00.110000.192	8121	1/1/2007	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 2 Phòng NL 201 - Phòng thực hành thủy sản 2 A. Đức	1	1	
83	Ổn áp Lioa 20 KVA	01402.00.110000.202	8124	19/11/2015	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 2 Phòng NL 203 - Phòng thực hành thủy sản 3. A. Đức	1	1	
84	Ổn áp Lioa 20 KVA	01402.00.110000.203	8125	19/11/2015	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 2 Phòng NL 202 - Phòng thực hành thủy sản 1. A. Đức	1	1	
85	Ổn áp Lioa 20 KVA	01402.00.110000.204	8126	19/11/2015	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 4	1	1	

86	Ổn áp Lioa 20 KVA	01402.00.110000.205	8127	19/11/2015	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 2	1	1	
87	Ổn áp Lioa 20 KVA	01402.00.110000.207	8129	19/11/2015	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 2 Phòng NL 204 - Phòng thực hành chăn nuôi C Hải	1	1	
88	Bộ phận hấp thụ nước - Model: 78-400	01402.00.110000.223	8131	19/11/2015	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 2 Phòng NL 203 - Phòng thực hành thủy sản 3. A. Đức	1	1	
89	Máy nghiền mẫu - Model: Bamix Mono	01402.00.110000.241	8140	19/11/2015	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 2 Phòng NL 203 - Phòng thực hành thủy sản 3. A. Đức	1	1	
90	Cân kỹ thuật	01402.00.110000.243	8141	19/11/2015	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 2 Phòng NL 201 - Phòng thực hành thủy sản 2 A. Đức	1	1	
91	Cân kỹ thuật	01402.00.110000.244	8142	19/11/2015	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 2 Phòng NL 201 - Phòng thực hành thủy sản 2 A. Đức	1	1	
92	Cân kỹ thuật	01402.00.110000.245	8143	19/11/2015	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 2 Phòng NL 202 - Phòng thực hành thủy sản 1. A. Đức	1	1	

93	Cân kỹ thuật	01402.00.110000.248	8146	19/11/2015	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 2 Phòng NL 203 - Phòng thực hành thủy sản 3. A. Đức	1	1	
94	Cân kỹ thuật	01402.00.110000.252	8150	19/11/2015	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 2 Phòng NL 203 - Phòng thực hành thủy sản 3. A. Đức	1	1	
95	Cân kỹ thuật	01402.00.110000.253	8151	19/11/2015	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 2 Phòng NL 203 - Phòng thực hành thủy sản 3. A. Đức	1	1	
96	Tủ lạnh thường	01402.00.110000.255	8153	19/11/2015	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 1 Phòng NL 104 - Phòng TH Chì Giang	1	1	
97	Bình chứa Nitơ 3 lít	01402.00.110000.275	8156	19/11/2015	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 1 Phòng NL 101 - Phòng trung bày xương ngựa	1	1	
98	Bình chứa Nitơ 3 lít	01402.00.110000.276	8157	19/11/2015	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 1 Phòng NL 101 - Phòng trung bày xương ngựa	1	1	
99	Bình chứa Nitơ 3 lít	01402.00.110000.277	8158	19/11/2015	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 1 Phòng NL 101 - Phòng trung bày xương ngựa	1	1	

100	Bình chứa Nitơ 3 lít	01402.00.110000.278	8159	19/11/2015	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 1 Phòng NL 101 - Phòng trưng bày xương ngựa	1	1	
101	Bình chứa Nitơ 3 lít	01402.00.110000.279	8160	19/11/2015	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 1 Phòng NL 101 - Phòng trưng bày xương ngựa	1	1	
102	Máy in HP LaserJet P2035	01402.00.110000.280	8161	19/11/2015	Cơ sở 2 - Đại học Vinh Tòa D - THTN Cơ sở 2 Tầng 2 Phòng NL 202 - Phòng thực hành thủy sản 1. A. Đức	1	1	

Nghệ An, ngày Tháng ...4... năm 2022

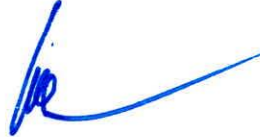
TRƯỞNG BAN KIỂM KÊ

PHÒNG KH-TC

PHÒNG QT&ĐT

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG

BỘ PHẬN KIỂM KÊ


Trần Đình Luân


Trần Anh Tuấn


Trần Anh Tuấn

